

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS - ST  
Ngày 22 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Tiến Hiệt;

Bà Lò Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST- HS ngày 05/6/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST- HS ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

Tráng A D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A C (đã chết) và bà Giàng Thị V; vợ: Vàng Thị M; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997 và con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 02/3/2020, Tráng A D một mình từ nhà ở bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La đi bộ theo đường mòn đến bản B, huyện S, tỉnh H - Lào, D đến lán nương thuộc bản M gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, hỏi mua ma túy. Người phụ nữ bán cho D một gói nilon màu xanh chứa Heroine, 01 gói nilon màu xanh chứa 05 viên Methamphetamine với giá 250.000 đồng và cho

D thêm 01 viên Methamphetamine nữa. D cất hai gói nilon màu xanh chứa ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi sử dụng 01 viên Methamphetamine bằng hình thức đốt hít ngay tại lán nướng của người phụ nữ dân tộc. Sau khi sử dụng ma túy xong, D quay về thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Y phối hợp với Trạm Biên phòng K, Đồn Biên phòng C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói giấy màu xanh, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cân tịnh số vật chứng thu giữ: Cân tách bì toàn bộ cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh được khối lượng là 0,38gam, lấy 0,14gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1, số vật chứng còn lại 0,24gam bột màu trắng ký hiệu là K, nhập kho tang vật vụ án. Cân tiếp 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50 gam; lấy toàn bộ khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định. Kí hiệu M2.

Tại bản Kết luận giám định số: 441/KLMT ngày 05/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam.

Tại bản cáo trạng số: 32/2020/CT- VKSYC ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng A D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã đi mua 0,38gam Heroine và 0,50gam Methamphetamine về sử dụng cho bản thân. Lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không thay đổi nội dung lời khai, phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng niêm phong, bên trong có chứa vật chứng gồm: Mẫu K = 0,24g + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu xanh.

01 phong bì màu trắng niêm phong, bên trong gồm có: Phong bì niêm phong cũ + mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M2, có khối lượng 0,40gam.

Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức

án thấp nhất, tạo điều kiện giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 02/3/2020, bị cáo Tráng A D đã có hành vi đi mua 0,38gam Heroine và 0,50 gam Methamphetamine của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết tại bản B, huyện S, tỉnh H- Lào. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giữ trong túi áo bên trái đang mặc mang quay về, thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy. Tại bản Kết luận giám định số: 441/KLMT ngày 05/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi 0,14gam giám định là Heroine; Mẫu gửi giám định 0,50gam viên hồng phiên là Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có hành vi bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở có đủ căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với số lượng Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ không lớn được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Song nhân thân xấu, năm 2004 đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, nên khi lượng hình cũng cần xem xét đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người dân tộc

Mông là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội về ma túy thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) Phong bì niêm phong, bên trong gồm: Mẫu K = 0,24g + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: Phong bì niêm phong cũ + mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M2, có khối lượng 0,40gam. Xét thấy đây là những vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc ma túy, theo lời khai của bị cáo Tráng A D, bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi gặp và mua ma túy ở lán nương thuộc bản B, huyện S- Lào. Nên cơ quan điều tra Công an huyện Y không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Tráng A D là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng A D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Tráng A D 20 tháng (hai mươi tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2020 đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy số vật chứng gồm:

Một phong bì niêm phong, bên trong gồm: Mẫu K = 0,24g + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu xanh.

Một phong bì niêm phong, bên trong gồm: Phong bì niêm phong cũ + mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M2, có khối lượng 0,40gam.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Tùng**

